TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1) Ông Phạm Công T, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023).

2) Ông Phạm Công T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023).

3) Ông Phạm Công T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023).

4) Ông Phạm Công T3, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị M và bà M đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Công T, ông Phạm Công T1, ông Phạm Công T2, ông Phạm Công T3 thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị M, ông Phạm Công T, ông Phạm Công T1, ông Phạm Công T2, ông Phạm Công T3 phải tháo dở, di dời hàng rào lưới B40 có chiều dài khảong 40,98m và di dời toàn bộ cây trả trả lại cho bà Nguyễn Thị H phần đất có diện tích 36,3m^2 thuộc chiết thửa 316-1, tờ bản đồ 22 tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo các mốc 3, 4, 9, 10, 3 (Theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 18/7/2023 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh V).

Bà Nguyễn Thị H không phải bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị M, ông Phạm Công T, ông Phạm Công T1, ông Phạm Công T2, ông Phạm Công T3 chi phí di dời tài sản.

Các đương sự liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký, điều chỉnh lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị M và bà bà M đại diện theo ủy quyền của ông T, ông T1, ông T2, ông T3 thỏa thuận: Bà H, bà M mỗi người phải chịu chi phí khảo sát đo đạc và thẩm định tại chỗ là 3.247.500 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng). H đã nộp tạm ứng số tiền trên nên bà M phải hoàn trả lại cho bà H số tiền là 3.247.500 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng)

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị M và bà M đại diện theo ủy quyền của ông T, ông T1, ông T2, ông T3 thỏa thuận: Bà H, bà M phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà M thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Công T, ông Phạm Công T1, ông Phạm Công T2 và ông Phạm Công T3 không phải chịu tiền án phí.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có

thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát huyện Tam Bình;
- THA huyện Tam Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Minh Trường